Họ và tên: ……

Lớp: ……

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 4

Môn: Toán – Lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM (*Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng*)

Câu 1. Chữ số 6 trong số 355,464 có giá trị là:

A. $\frac{6}{10}$ **B.** $\frac{6}{100}$ **C.** $\frac{6}{1000}$ **D.** 6

Câu 2. Số $30\frac{7}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

A. 30,7 **B.** 30,07 **C.** 30,007 **D.** 300, 7

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 67,3 tấn = ... kg

A. 673 **B.** 6730 **C.** 67300 **D.** 6,73

Câu 4. Tỉ số phần trăm của 8 và 25 là:

A. 0,32% **B.** 32% **C.** 320% **D.** 0,032%

Câu 5. 15% của 320kg là:

A. 140kg **B.** 401kg **C**. 480kg **D.** 48kg

Câu 6. Hình tam giác có độ dài đáy là 10m và chiều cao là 7m. Vậy diện tích của tam giác là:

A. 375m^2 **B.** 387m^2 **C.** 378m^2 **D.** 35m^2

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính

a) 56,389 – 32,546 b) 76,438 + 53,134 c) 10,3 x 2,5 d) 45,25 : 0,5

…… …… …… ……

…… …… …… ……

…… …… …… ……

…… …… …… ……

Câu 2. Một người gửi tiết kiệm 14 000 000 đồng với lãi suất 0,8%. Hỏi sau một tháng người đó rút ra được bao nhiêu tiền? (kể cả tiền gốc).

……

……

……

……

……

Câu 3. Tính bằng cách hợp lý

a) 43,8 x 2,4 + 43,8 x 7,6

b) 5,8 x 87,3 – 5,8 x 27,3

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4. Cho hình chữ nhật ABCD có chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Trên BC lấy điểm M bất kì. Nối hai đoạn MA và MD ta được tam giác MAD. Tính diện tích tam giác MAD.

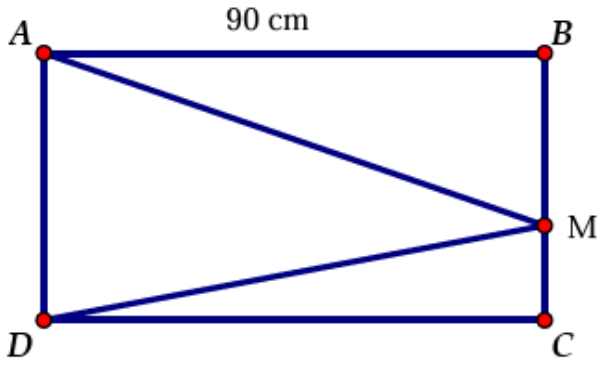

.....

.....

.....

.....

.....